

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 12/9/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 236/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2026 về trình ban hành Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả hoạt động đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp tác để phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục, đào tạo và trong các Chương trình, Dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người dân và được chú trọng trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án phát triển của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh và bền vững giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026 - 2030, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho tỉnh, các tỉnh, thành phố trong khu vực và toàn quốc; một số trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt ít nhất 82,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43,5% trở lên để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Đào tạo **164.005** học sinh, sinh viên, học viên gồm: **19.903** sinh viên cao đẳng, **27.201** học sinh trung cấp, **116.901** học viên sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; trong số **116.901** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, thực hiện hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho khoảng **40.000** lao động. Riêng năm 2026, tuyển sinh đào tạo **26.295** học sinh, sinh viên và học viên; trong đó có: **3.825** sinh viên cao đẳng, **4.810** học sinh trung cấp, **17.660** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; trong số **17.660** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề khoảng **8.000** người lao động (*số liệu chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

- Thu hút 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.
- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.
- Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn năng lực số; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.
- Phân đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.
- Phân đầu ít nhất có 01 trường cao đẳng chất lượng cao và 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các nghề mới, kỹ năng tương lai.
- Phân đầu kêu gọi đầu tư xã hội hoá từ 02 đến 05 trung tâm giáo dục nghề nghiệp.
- Phân đầu tỷ lệ người học giáo dục nghề nghiệp có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt từ 95% trở lên.
- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hợp nhất Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang và Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp thành Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp (mới); sáp nhập 03 trường trung cấp (Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè, Trung cấp Cai Lậy, Trung cấp Gò Công) vào Trường Cao đẳng Tiền Giang để thành lập Trường Cao đẳng Tiền Giang; sáp nhập 03 trường trung cấp (Trung cấp Hồng Ngự, Trung cấp Thanh Bình, Trung cấp Tháp Mười) vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đồng Tháp; chuyển đổi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông thuộc Sở Xây dựng thành Công ty Cổ phần.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức hoạt động tuyển sinh, đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật. Đào tạo lao động có trình độ, tay nghề cao; đào tạo cập nhật, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho lao động tại các doanh nghiệp.
2. Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.
3. Thực hiện đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn theo Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các chính sách giáo dục nghề nghiệp có liên quan.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để đạt được các mục tiêu chiến lược, cần thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nâng cao năng lực chuyển đổi số của viên chức quản lý, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ hoạt động dạy, học trực tuyến các cấp trình độ đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển kho học liệu số ở tất cả các cấp trình độ đào tạo, ngành nghề đào tạo, dùng chung trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo để đào tạo trực tuyến.

b) Hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị

- Thực hiện tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành, nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo.

- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động; rà soát ngành, nghề đào tạo của các trường cao đẳng để đầu tư cơ sở vật chất theo ngành, nghề trọng điểm nhằm hiện đại hóa thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

c) Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Các trường hoàn thiện, cập nhật và thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo chuẩn đầu ra theo quy định. Tiếp tục thực hiện cập nhật và đào tạo theo chuẩn đầu ra của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô-đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Xây dựng thêm chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, theo công nghệ mới, kỹ năng tương lai và xây dựng các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở các cấp trình độ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài. Đẩy mạnh và đổi mới hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động, phụ nữ, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, người có đất bị thu hồi, lao động bị mất việc làm, người mãn hạn tù... để tạo điều kiện cho người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập, đồng thời cung ứng nguồn lao động có kỹ năng nghề cho các doanh nghiệp, thị trường lao động.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường phát triển học nghề tại nơi làm việc, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động; tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp. Đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế theo quy định.

- Giáo dục toàn diện, phát huy quyền con người, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Khuyến khích các trung tâm giáo dục thường xuyên, trường trung cấp liên kết với các trường trung cấp, trường cao đẳng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, tạo điều kiện cho người học được nâng lên trình độ cao hơn tại địa phương.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

a) Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Tuyển dụng đủ số lượng nhà giáo theo yêu cầu đào tạo của từng ngành, nghề, trình độ đào tạo. Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn (kiến thức, kỹ năng nghề), năng lực sư phạm, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho nhà giáo. Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rèn luyện đạt chuẩn chuyên môn, kỹ năng nghề theo quy định.

- Thực hiện công nhận kỹ năng nghề, trình độ đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở ngành, nghề khác chuyển sang làm giáo viên, giảng viên theo quy định. Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đáp ứng đủ năng lực tham gia hoạt động đào tạo các cấp trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp.

b) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng.

- Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, đặc biệt ở cấp địa phương. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

3. Gắn kết chặt chẽ đào tạo nghề với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Thực hiện cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có bộ phận gắn kết với doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên thực tập tại doanh nghiệp và phối hợp đào tạo theo yêu cầu doanh nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua cung ứng lao động kỹ thuật cho doanh nghiệp, cử nhà giáo giảng dạy theo yêu cầu doanh nghiệp; cung cấp thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp, lao động chuyên môn, kỹ thuật. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh và các tỉnh, thành phố lân cận để tổ chức đào tạo đáp ứng ngay nhu cầu của doanh nghiệp; phối hợp tổ chức ngày hội việc làm cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp để hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động của tỉnh, quốc gia để dự báo nhu cầu sử dụng lao động chuyên môn, kỹ thuật nhằm đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, thị trường lao động về nhu cầu lao động. Định kỳ tổ chức kỳ thi tay nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, học sinh, sinh viên tham gia kỳ thi cấp tỉnh, từ đó lựa chọn thi cấp quốc gia để khuyến khích người học, người lao động rèn luyện kỹ năng nghề.

4. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo về giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các đơn vị nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp. Tăng cường hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp để người học khởi nghiệp, tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập trung tâm, bộ phận hỗ trợ khởi nghiệp, hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên; đồng thời thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp theo các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như: Khởi sự kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo; các câu lạc bộ khoa học kỹ thuật về: cơ khí, vật liệu, tự động hóa, dịch vụ...

5. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Hằng năm, bố trí ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp theo khả năng cân đối ngân sách. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...), Dự án của quốc gia, ngành, địa phương.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp theo chính sách xã hội hóa của tỉnh, phân đầu kêu gọi đầu tư xã hội hoá từ 02 đến 05 trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật để tính chi phí đào tạo, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

- Tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

6. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội

- Hình thành hệ sinh thái truyền thông giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề.

- Bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, báo, phát thanh tại các xã phường, nhất là khu vực nông thôn để người dân, người lao động tìm hiểu và học nghề.

- Tổ chức các cuộc thi, sự kiện, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Xây dựng chương trình truyền thông chia sẻ thành công của những người sau tốt nghiệp các cấp trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong đào tạo nghề. Chủ động tham gia môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học.

7. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề; đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động trong và ngoài tỉnh trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề.

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt, trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế.

- Đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài trong khu vực và quốc tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, Kế hoạch, Dự án khác; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nguồn tài trợ, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong Kế hoạch dự toán chi ngân sách hằng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Kế hoạch này vào Kế hoạch đào tạo nghề hằng năm.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng kết 5 năm về công tác triển khai thực hiện bằng hình thức phù hợp; tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan mời gọi thu hút đầu tư các dự án về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đề xuất của cơ quan chuyên môn; kêu gọi đầu tư, chú trọng doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động có chuyên môn, kỹ thuật.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí chi thường xuyên và phân bổ nguồn vốn chi đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và kinh phí cho phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 đạt hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chuẩn hóa, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý; tổ chức lại, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền; thẩm định, tham mưu khen thưởng cá nhân, tập thể có sự đóng góp cho công tác đào tạo nghề, phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra, đánh giá, tổng kết công tác hỗ trợ đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp; định kỳ hằng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường lập Kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đề xuất Kế hoạch, Đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo định hướng cho báo chí trong tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở thông tin, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Hội Khuyến học tỉnh

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2026 - 2030”.

8. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội

- Tuyên truyền, phổ biến đến đoàn viên, thanh niên, hội viên về nội dung Kế hoạch này. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, giới thiệu đoàn viên, thanh niên, hội viên có nhu cầu tham gia học nghề để có kiến thức, kỹ năng nghề khi tham gia vào thị trường lao động.

- Hằng năm, tổng hợp nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề của các doanh nghiệp trong hiệp hội để đào tạo, cung ứng lao động cho doanh nghiệp. Kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

- Giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách đào tạo nghề, phát triển giáo dục nghề nghiệp.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng Kế hoạch hằng năm và 5 năm về công tác đào tạo nghề, phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước. Tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện các Chương trình, Dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động và người học về nội dung Kế hoạch này. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này, xác định rõ nhiệm vụ hằng năm và 5 năm để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Định kỳ vào ngày 15/12 hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong năm và Kế hoạch thực hiện năm tiếp theo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo theo quy định; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và các địa phương căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức: CT-XH, CTXH-NN, XH;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- VPUB: CVP, các PCVP,
P.P KGVX (Tuyền), P.KT, P.ĐTQH;
- Lưu: VT, KGVX (Thuyền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP,
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Học sinh, sinh viên, học viên

STT	Nhóm nghề	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030
1	Nghề sức khỏe	1.670	1.700	1.730	1.760	1.780	8.640
	Trình độ cao đẳng	1.570	1.600	1.630	1.660	1.680	8.140
	Trình độ trung cấp	100	100	100	100	100	500
2	Nghề xã hội nhân văn, nghệ thuật, kinh doanh và quản lý	870	921	931	941	952	4.615
	Trình độ cao đẳng	405	411	414	418	422	2.070
	Trình độ trung cấp	465	510	517	523	530	2.545
3	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	18.714	23.917	24.855	25.720	27.140	120.346
	Trình độ cao đẳng	1.090	1.147	1.177	1.213	1.252	5.879
	Trình độ trung cấp	3.256	3.516	3.678	3.735	3.961	18.146
	Trình độ sơ cấp	1.316	1.309	1.304	1.254	1.531	6.714
	Đào tạo dưới 03 tháng	13.052	17.945	18.696	19.518	20.396	89.607
4	Sản xuất, chế biến và xây dựng	838	1.205	1.347	1.310	1.361	6.061
	Trình độ cao đẳng	250	252	253	254	255	1.264
	Trình độ trung cấp	338	453	494	456	506	2.247
	Trình độ sơ cấp		200	300	300	300	1.100
	Đào tạo dưới 03 tháng	250	300	300	300	300	1.450

5	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	3.946	4.489	4.554	4.508	4.473	21.970
	Trình độ cao đẳng	510	510	510	510	510	2.550
	Trình độ trung cấp	544	649	649	649	649	3.140
	Trình độ sơ cấp		200	300	300	300	1.100
	Đào tạo dưới 03 tháng	2.892	3.130	3.095	3.049	3.014	15.180
6	Dịch vụ, du lịch	257	519	527	527	543	2.373
	Trình độ trung cấp	107	119	127	127	143	623
	Trình độ sơ cấp		200	200	200	200	800
	Đào tạo dưới 03 tháng	150	200	200	200	200	950
Tổng cộng:		26.295	32.751	33.944	34.766	36.249	164.005
	Trình độ cao đẳng	3.825	3.920	3.984	4.055	4.119	19.903
	Trình độ trung cấp	4.810	5.347	5.565	5.590	5.889	27.201
	Trình độ sơ cấp	1.316	1.909	2.104	2.054	2.331	9.714
	Đào tạo dưới 03 tháng	16.344	21.575	22.291	23.067	23.910	107.187
	Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	40.000